TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án HNGĐ sơ thẩm Số: 12/2026/HNGĐ-ST. Ngày 26/01/2026. --- *V/v Tranh chấp về HN&GĐ*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6-Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1984 (có mặt)

CCCD số 027184011091 cấp ngày 18/12/2021; Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Bình, sinh năm 1980 (vắng mặt)

CCCD số 027080008330 cấp ngày 17/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng đăng ký thường trú tại: Khu Nam Sơn, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Bùi Thị Nhung có lời khai trình bày: Chị kết hôn với anh Bình năm 2008. Anh chị kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh (nay là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình nhà chồng một vài tháng đầu sau đó là ra ở riêng nhưng vẫn trên đất của nhà chồng. Vợ chồng sống chung hay xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Cuối năm 2021 đầu năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Bình hay rượu chè, đuổi đánh, chửi bới không cho chị đi làm còn bảo chị ra ngoài bồ bịch.

Anh Bình làm thợ xây nhưng thích thì đi làm không thì ngủ ở nhà lại rượu chè suốt ngày. Từ ngày lấy chị chưa bao giờ lo cho chị chút nào về kinh tế, con cái tự chị lo. Trước đây các con nhỏ nên chị luôn nhẫn nhịn để các con có bố có mẹ nhưng càng ngày anh Bình càng thái quá, chửi mắng chị thậm tệ khiến chị rất căng thẳng, mệt mỏi. Đầu 2022 chị về nhà đẻ ở vì không chịu đựng nổi nữa. Từ khi chị về nhà đẻ ở anh

Bình lúc đầu có sang bảo chị về nhưng chị bảo không về nên vợ chồng ly thân luôn đến nay. Trước đây khi chị còn ở nhà chồng mỗi khi anh Bình rượu chè chửi bới chị thì bố mẹ chồng có can thiệp bảo chị tránh lên nhà ông bà nhưng khi chị xin phép nhà chồng về ở nhà đẻ thì bố mẹ chồng tuyên bố nếu chị đi họ coi như chị tự bỏ đi. Bố mẹ đẻ chị biết rõ tính anh Bình nên để chị tự quyết định cuộc sống của mình. Đến nay, chị đã suy nghĩ rất nhiều rồi, chị không thể cam chịu nổi vì chị đã nhẫn nhịn quá nhiều. Chị lấy anh Bình từ tình cảm đến vật chất chị đều không có gì cả mà suốt ngày còn chịu đựng anh ấy mắng chửi. Chị mong Tòa án giải quyết cho chị ly hôn để chị đỡ khổ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2012 (hiện đang học lớp 8). Hiện cháu Ngân đang ở với chị tại nhà ngoại. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cháu Ngân. Chị hiện đi làm khu công nghiệp theo giờ hành chính lương cũng được trung bình khoảng 07 triệu đồng/tháng. Gia đình chị chỉ còn hai chị em gái, em chị lấy chồng ở nhà chồng nên chỉ còn mẹ con chị ở với mẹ chị (bố chị đã mất). Đất đai của mẹ chị rộng lại có các phòng trọ cho thuê nên về kinh tế mẹ chị ổn định chị không phải lo lắng gì cho mẹ. Mẹ con chị ở với bà ngoại cuộc sống cũng ổn định. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi cháu Ngân.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn (anh Vũ Văn Bình) có lời khai trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời khai của chị Nhung trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của hai vợ chồng. Anh trình bày thêm: Vợ chồng sau khi kết hôn sống cuộc sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khoảng đầu năm 2020 nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Bố mẹ hai bên đã hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng sống ly thân từ 2020 đến nay. Đối với việc chị Nhung xin ly hôn anh muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu chị Nhung cứ cương quyết thì anh cũng đồng ý ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2012; Vợ chồng ly hôn anh đồng ý để cháu Ngân ở với mẹ và nhất trí việc chị Nhung không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Nhung. Chị Nhung được ly hôn anh Bình.

Về con chung: Giao con Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Nhung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh Bình được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở

Tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Nhung phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Nhung làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Vũ Văn Bình anh chị đều đăng ký thường trú tại phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên xét việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định. Anh Bình có đơn xin xét xử vắng mặt nên phiên tòa vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2]. *Về nội dung*: Chị Bùi Thị Nhung và anh Vũ Văn Bình kết hôn năm 2008. Anh chị có đăng ký kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nhung trình bày là do anh Bình không chăm lo kinh tế, hay uống rượu chửi bới chị. Anh Bình thừa nhận thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên hay xô xát, cãi vã và vợ chồng đã ly thân từ 2020 đến nay. Chị Nhung đề nghị giải quyết ly hôn; anh Bình muốn vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên anh cũng xác định nếu chị Nhung cương quyết anh cũng đồng ý ly hôn;

Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thật và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bình không quan tâm đến gia đình. Anh Bình luôn vắng mặt trong các buổi hòa giải và đã có ý kiến đồng ý ly hôn nếu chị Nhung cương quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mức độ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Nhung, xử cho chị được ly hôn anh Bình là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2012; chị Nhung có đề nghị được tiếp tục nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn và anh Bình cũng có ý kiến nhất trí giao cháu Ngân cho mẹ nuôi; cháu Ngân có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên xét cần giao cháu Ngân cho chị Nhung nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục là phù hợp;

Anh Bình được thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai đực cản trở;

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết;

[2.3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nhung phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Nhung. Chị Bùi Thị Nhung được ly hôn anh Vũ Văn Bình;

[3] Về con chung: Giao con Vũ Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Nhung chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng;

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết;

Anh Bình được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở;

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nhung phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003285 ngày 10/11/2025 của THA Dân sự tỉnh Bắc ninh.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND KV6-BN;*
- *THADS tỉnh BN;*
- *UBND phường Nam Sơn, BN*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng